

Bản án số: 50/2024/HNGĐ - ST.
Ngày: 27/08/2024.
V/v Ly hôn, Tranh chấp về nuôi
con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B – TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tông Văn Hưng;
2. Bà Vi Thị Xôm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên .

Ngày 27/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2024/TLST – HNGĐ ngày 02/07/2024 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXX - ST ngày 07/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị Y, sinh năm 1989 "vắng mặt".

Trú tại: Bản C C 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn L, sinh năm 1987 “vắng mặt”.

NĐKHKT: Bản Bánh, xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Hiện nay: Đang chấp hành án tại đội 57, phân trại 01, trại giam Nà Tấu, Cục C10 Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 28/6/2024 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đ B, chị Quàng Thị Y (nguyên đơn) trình bày:

1. *Về hôn nhân:* Tôi và anh Lợi sống như vợ chồng từ năm 2007, nhưng đến ngày 11/9/2009 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lợi nghiện ma túy, nghiện rượu hay đánh đập vợ con, quan điểm sống bất đồng nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, chúng tôi đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn không giải quyết được. Sau này chồng tôi vi phạm pháp luật về tội liên quan đến chất ma túy và bị Tòa án xét xử. Hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Nà Tấu, Cục C10 Bộ Công an. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, nên tôi làm đơn này xin đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lợi.

2. *Về con chung:*

Chị Yêu khai vợ chồng có 02 con chung là Lò Minh Đức, sinh ngày 22/3/2010 và Lò Thị Phương Thảo, sinh ngày 29/12/2015.

Chị Yêu có nguyện vọng là muốn được trực tiếp nuôi con 02 chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của 02 cháu Đức và Thảo là có nguyện vọng muốn được ở cùng với mẹ.

3. Về tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

Tại bản tự khai ngày 11/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án anh Lò Văn L (bị đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Tôi và cô Yêu lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Chúng tôi kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Do tôi vi phạm pháp luật và bị Tòa án xử phạt đến ngày 07/5/2025 tôi sẽ chấp hành xong hình phạt tù, nay cô Yêu làm đơn xin ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn vì tôi vẫn còn tình cảm với vợ. Tôi đề nghị Tòa án hoãn phiên tòa để đến ngày 07/5/2025 tôi chấp hành án xong sẽ tự thỏa thuận hòa giải với nhau.

2. Về con chung: Anh Lợi khai vợ chồng có 02 con chung là Lò Minh Đức, sinh ngày 22/3/2010 và Lò Thị Phương Thảo, sinh ngày 29/12/2015.

Anh Lợi không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản: Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương, tài sản chung: Không có.

Án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Yêu phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Yêu đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000244 ngày 01/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét xử tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị **Quàng Thị Y**, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Yêu xin ly hôn với anh Lợi, anh Lợi có hộ khẩu thường trú tại xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

[3]. Về điều luật áp dụng: Chị Yêu và anh Lợi kết hôn năm 2009, đến năm 2024 thì chị Yêu khởi kiện xin ly hôn, nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Yêu và anh Lợi lấy nhau có đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống do anh Lợi nghiện ma túy rồi vi phạm pháp luật và đang chấp hành án, chị Yêu thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đã làm đơn xin ly hôn, anh Lợi không đồng ý ly hôn. Chị Yêu xác định tình cảm của mình đối với anh Lợi không còn nữa. Quá trình giải

quyết vụ án chị Yêu vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lợi. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho chị Yêu khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Yêu và áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Quảng Thị Y và anh Lò Văn L.

Đối với ý kiến của anh Lợi không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với chị Yêu, nhưng do anh Lợi nghiện ma túy nên đã vi phạm pháp luật và đang chấp hành án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và không chấp nhận ý kiến của anh Lợi.

Đối với yêu cầu của anh Lợi đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để đến ngày 07/5/2025 hai vợ chồng sẽ tự thỏa thuận giải quyết. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thời hạn hoãn phiên tòa chỉ được 30 ngày, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Lợi.

[5]. Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là Lò Minh Đức, sinh ngày 22/3/2010 và Lò Thị Phương Thảo, sinh ngày 29/12/2015. Chị Yêu có nguyện vọng là muốn được trực tiếp nuôi con 02 chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con 02 chung. Hai cháu cũng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Yêu và giao con chung cho chị Yêu chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản:

[6.1]. Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

[6.2]. Tài sản chung, diện tích ruộng, nương: Không có.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điều a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Yêu phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Yêu đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000244 ngày 01/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B.

[8]. Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa: Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, vì các lý do khác nhau nên nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 228/BLTTDS và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 235, Điều 264 và Điều 267/BLTTDS;

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên xử: Cho chị Quảng Thị Y được ly hôn với anh Lò Văn L.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Yêu và giao 02 con chung là Lò Minh Đức, sinh ngày 22/3/2010 và Lò Thị Phương Thảo, sinh ngày 29/12/2015

cho chị Yêu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác.

Chấp nhận yêu cầu của chị Yêu về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về Tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Yêu phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Yêu đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000244 ngày 01/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, chị Yêu đã nộp đủ án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Khoản 1 Điều 273/BLTTDS; Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND H.Đ.B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã T L, H ĐB;
- Lưu,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Tòng Văn Hưng

Lường Văn Lương

Vì Thị Xôm